

LỜI NÓI ĐẦU

Tiêu thụ hàng hoá là mối quan tâm hàng đầu của tất cả các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp thương mại nói riêng. Thực tiễn cho thấy thích ứng với mỗi cơ chế quản lý, công tác tiêu thụ được thực hiện bằng các hình thức khác nhau. Trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung Nhà nước quản lý kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh. Các cơ quan hành chính can thiệp sâu vào nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng lại không chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá trong thời kỳ này chủ yếu là giao nộp sản phẩm, hàng hoá cho các đơn vị theo địa chỉ và giá cả do Nhà nước định sẵn.

Tóm lại trong nền kinh tế tập trung khi mà ba vấn đề trung tâm: Sản xuất cái gì? Bằng cách nào? Cho ai? đều do Nhà nước quyết định thì công tác tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả tiêu thụ chỉ là việc tổ chức bán sản phẩm, hàng hoá sản xuất ra theo kế hoạch và giá cả được ấn định từ trước. Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp phải tự mình quyết định ba vấn đề trung tâm thì vấn đề này trở nên vô cùng quan trọng vì nếu doanh nghiệp nào tổ chức tốt nghiệp vụ tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá đảm bảo thu hồi vốn, bù đắp các chi phí đã bỏ ra và xác định đúng đắn kết quả kinh doanh sẽ có điều kiện tồn tại và phát triển. Ngược lại doanh nghiệp nào không tiêu thụ được hàng hoá của mình, xác định không chính xác kết quả bán hàng sẽ dẫn đến tình trạng "lãi giả, lỗ thật" thì sớm muộn cũng sẽ bị phá sản. Thực tế nền kinh tế thị trường đã và đang cho thấy rõ điều đó.

Để quản lý được tốt nghiệp vụ hàng hoá thì kế toán với tư cách là một công cụ quản lý kinh tế cũng phải được thay đổi và hoàn thiện hơn cho phù hợp với tình hình mới.

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng của vấn đề trên, qua quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Hà Bắc, được sự hướng dẫn tận tình của cô giáo hướng dẫn Nguyễn Thị Lợi cùng với sự giúp đỡ của cán bộ kế toán trong

phòng kế toán của Công ty, em đã thực hiện tốt báo cáo thực tập tốt nghiệp của mình với đề tài:

Hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc

Báo cáo thực tập tốt nghiệp gồm 3 phần:

Phần I: Đánh giá thực trạng về công tác kế toán của Công ty cổ phần Hà Bắc.

Phần II: Nội dung chính của kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc.

Phần III: Nhận xét, đánh giá thực trạng kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc và so sánh sự giống và khác nhau giữa lý luận và thực tế.

Do thời gian có hạn nên báo cáo thực tập này không tránh khỏi những thiếu sót và khiếm khuyết. Kính mong sự chỉ bảo, đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để báo cáo thực tập này của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

BÁO CÁO SƠ BỘ

+ Nội dung: Kế toán bán hàng của doanh nghiệp

+ Địa điểm thực tập: Công ty cổ phần Hà Bắc

(Ha Bac Joint Stock Company)

- Địa chỉ: số 16/27 Lê Thanh Nghị - Hai Bà Trưng - Hà Nội

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ BẮC

1. Đặc điểm tình hình chung tại Công ty cổ phần Hà Bắc

1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Qua một thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Hà Bắc em được biết Công ty cổ phần Hà Bắc là một doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Tên giao dịch là: Công ty cổ phần Hà Bắc- Ha Bac Joint Stock company

Công ty được thành lập và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Số điện thoại: 04.683553

Fax: 04.8683553

E-mail: HaBac@fpt.vn

Số tài khoản giao dịch: 0100000049745

Mã số thuế

Công ty cổ phần Hà Bắc được thành lập dựa trên luật doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định, tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh của mình trong số vốn do Công ty quản lý, có con dấu riêng, có tài sản và các quỹ tập trung được mở tài khoản tại ngân hàng theo qui định của Nhà nước với số vốn ban đầu 2.589 triệu đồng, trong đó vốn cố định có khoảng 659 triệu đồng, vốn lưu động khoảng 1.589 triệu đồng, Công ty Hà Bắc đã không ngừng phát triển và lớn mạnh, Công ty đã đứng vững trên thị trường, tự trang trải chi phí và kinh doanh có

lãi. Doanh thu ngày càng lớn, đời sống công nhân viên ngày càng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng.

1.2. Chức năng, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Hà Bắc

Công ty cổ phần Hà Bắc là công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thông qua quá trình kinh doanh công ty nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn vốn, đáp ứng nhu cầu của thị trường về phát triển doanh nghiệp, tăng tích lũy cho ngân sách, cải thiện đời sống cho công nhân viên.

Với định hướng đúng đắn và mục tiêu phấn đấu vì sự phát triển chung, trong quá trình làm việc Công ty đã khẳng định được vị trí, năng lực của mình trên các lĩnh vực: "Điện, điện tử viễn thông các dự án giải pháp tổng thể hệ thống thông tin và cung cấp các linh kiện máy tính, sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin".

Các dự án của Công ty đã thực sự bao hàm được tất cả các yếu tố quan trọng, cần thiết cho việc phát triển ngành công nghệ mũi nhọn hiện tại cũng như trong tương lai.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu hiện nay của Công ty Hà Bắc bao gồm:

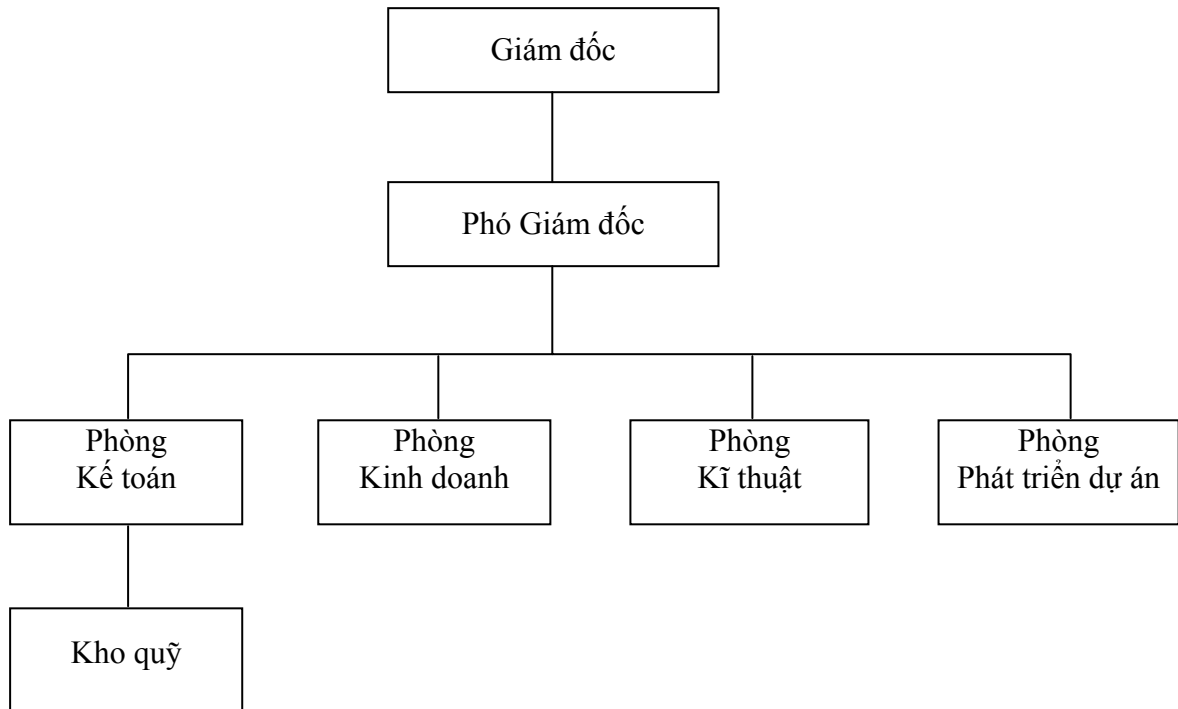
- Kinh doanh các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, văn phòng và các sản phẩm công nghệ cao.
- Nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ, thiết kế các phần mềm ứng dụng, đào tạo công nghệ thông tin.
- Tư vấn xây dựng các dự án, giải pháp công nghệ điện tử viễn thông, mạng máy tính tổng thể, cung cấp các dịch vụ về CNTT, điện tử viễn thông. Liên doanh sản xuất lắp ráp các loại sản phẩm trên.
- Thực hiện các hình thức kinh doanh khác khi được các cơ quan có thẩm quyền cho phép phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, các đơn vị cùng ngành kinh tế, kỹ thuật.

Với khả năng, kinh nghiệm và sự cố gắng hết mình, Công ty tin tưởng rằng trong tương lai sẽ đóng góp được nhiều hơn nữa công ích của mình trong

sự nghiệp phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói chung và ngành công nghệ thông tin Việt Nam nói chung.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Hà Bắc

Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Hà Bắc



Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và quản lý tốt Công ty cổ phần Hà Bắc tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình:

Đứng đầu là giám đốc - người có quyền lực cao nhất, giúp việc cho giám đốc là một phó giám đốc, một kế toán trưởng và một số chuyên viên khác và dưới là một hệ thống phòng ban chức năng.

Chức năng của từng bộ phận được tóm tắt như sau:

- Giám đốc: Chịu trách nhiệm chung và trực tiếp quản lý các khâu trọng yếu, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh tế.
- Phó giám đốc: tham mưu cho giám đốc.
- Phòng kế toán: có nhiệm vụ làm công tác quản lý toàn diện về tài chính, thu nhập và cung cấp đầy đủ các mặt hoạt động tài chính và thông tin

kinh tế. Chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách Nhà nước về quản lý tài chính, lãng phí, vi phạm kỹ thuật tài chính.

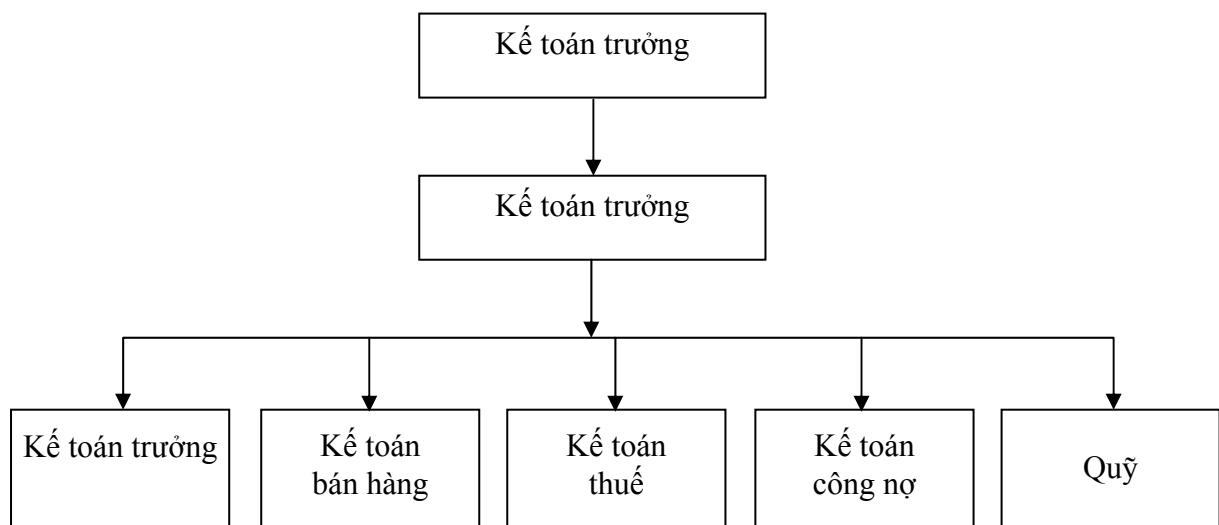
- Phòng kinh doanh: có nhiệm vụ vận chuyển, giao hàng, là nơi diễn ra quá trình mua bán và thực hiện tất cả các hợp đồng của Công ty.

- Phòng phát triển dự án: có nhiệm vụ nghiên cứu khai thác nguồn hàng và thị trường tiêu thụ, là nơi quyết định mua hàng, đặt hàng và tổ chức phân phối hàng hoá.

- Kho quỹ: có nhiệm vụ thực hiện các nghiệp vụ thu, chi phát sinh trong ngày, căn cứ theo chứng từ hợp lệ, ghi sổ quỹ và lập báo cáo quỹ hàng ngày.

3. Tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị, hình thức kế toán mà Công ty Hà Bắc đang áp dụng

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần Hà Bắc



Xuất phát từ đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh và tổ chức bộ máy quản lý ở trên phù hợp với điều kiện và trình độ quản lý. Công ty Hà Bắc áp dụng hình thức tổ chức công tác - bộ máy kế toán tập trung, hầu hết mọi công việc kế toán được thực hiện ở phòng kế toán trung tâm, từ khoản thu nhập kiểm tra chứng từ, ghi sổ đến khâu tổng hợp, lập báo cáo kế toán, từ kế toán chi tiết đến kế toán tổng hợp.

Ở phòng kế toán mọi nhân viên kế toán đều đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của kế toán trưởng. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức bố trí 6 nhân viên có trình độ đại học, nắm vững nghiệp vụ chuyên môn.

- Kế toán trưởng - trưởng phòng kế toán: là người tổ chức, chỉ đạo toàn diện công tác kế toán và toàn bộ công tác của phòng, là người giúp việc phó giám đốc tài chính về mặt tài chính của công ty. Kế toán trưởng có quyền dự các cuộc họp của công ty bàn và quyết định vấn đề thu, chi, kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, mở rộng kinh doanh, nâng cao đời sống vật chất của cán bộ công nhân viên.

- Kế toán tổng hợp: là ghi sổ tổng hợp đối chiếu số liệu tổng hợp với chi tiết, xác định kết quả kinh doanh, lập các báo cáo tài chính.

- Kế toán bán hàng: tổ chức sổ sách kế toán phù hợp với phương pháp kế toán bán hàng trong Công ty. Căn cứ vào các chứng từ hợp lệ theo dõi tình hình bán hàng và biến động tăng giảm hàng hoá hàng ngày, giá hàng hoá trong quá trình kinh doanh.

- Kế toán thuế: Căn cứ vào các chứng từ đầu vào hoá đơn GTGT theo dõi và hạch toán các hoá đơn mua hàng, hoá đơn bán hàng và lập bảng kê chi tiết, tờ khai báo thuế. Đồng thời theo dõi tình hình vật tư hàng hoá của Công ty.

- Thủ quỹ: là người thực hiện các nghiệp vụ thu chi phát sinh trong ngày, căn cứ vào chứng từ hợp lệ, ghi rõ quỹ và lập báo cáo quỹ hàng ngày.

- Kế toán thanh toán và công nợ: có nhiệm vụ lập chứng từ và ghi sổ kế toán chi tiết công nợ, thanh toán lập báo cáo công nợ và các báo cáo thanh toán.

* Hệ thống tài khoản kế toán của Công ty áp dụng

Hệ thống tài khoản kế toán của Công ty áp dụng thống nhất với hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành kèm theo qui định 1177/TC/QĐ-CĐKT ngày 23/12/1996 và quyết định số 144/2001/QĐ-BTC ngày 21/12/2001 của Bộ Tài chính.

4. Hình thức kế toán đơn vị áp dụng

Công ty cổ phần Hà Bắc có nhiều đơn vị trực thuộc và có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, dùng nhiều loại chứng từ nên Công ty sử dụng hình thức kế toán là hình thức chứng từ ghi sổ.

Trình tự ghi sổ:

Hàng ngày hay định kì căn cứ các chứng từ gốc như phiếu nhập kho, phiếu xuất kho đã kiểm tra hợp lệ để phân loại rồi lập chứng từ ghi sổ. Các chứng từ gốc cần ghi chi tiết thì kế toán sẽ tập hợp và ghi vào sổ chi tiết vật liệu hàng hoá và mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng theo từng loại vật liệu.

Căn cứ vào chứng từ ghi sổ đã lập vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ sau đó ghi vào sổ cái.

Cuối tháng căn cứ vào các sổ chứng từ kế toán chi tiết lập bảng tổng hợp số liệu, chi tiết các chứng từ vào sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh các tài khoản.

Cuối tháng kiểm tra đối chiếu giữa sổ cái với bảng tổng hợp số liệu chi tiết, giữa bảng cân đối số phát sinh các tài khoản với sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

Cuối kì hạch toán, căn cứ vào số liệu cân đối số phát sinh các tài khoản và bảng tổng hợp số liệu chi tiết để lập báo cáo tài chính.

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào hai sổ kế toán tổng hợp một cách riêng rẽ: sổ đăng ký chứng từ ghi vào sổ cái.

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ: sổ này dùng để đăng ký các chứng từ ghi sổ, sổ đã lập theo thứ tự thời gian, tác dụng của nó là quản lý chặt chẽ các chứng từ ghi sổ, tránh bị thất lạc hoặc bỏ sót không ghi sổ.

Đồng thời số liệu của sổ được sử dụng để đối chiếu với số liệu của bảng cân đối số phát sinh.

- Sổ cái: là sổ kế toán tổng hợp, do có nhiều nhiệm vụ kinh tế phát sinh và tương đối phức tạp nên Công ty dùng sổ cái nhiều cột, ngoài ra công ty còn sử dụng một số sổ thẻ chi tiết khác.

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2004

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
Cộng			- Cộng tháng - Luỹ kế từ đầu quý		

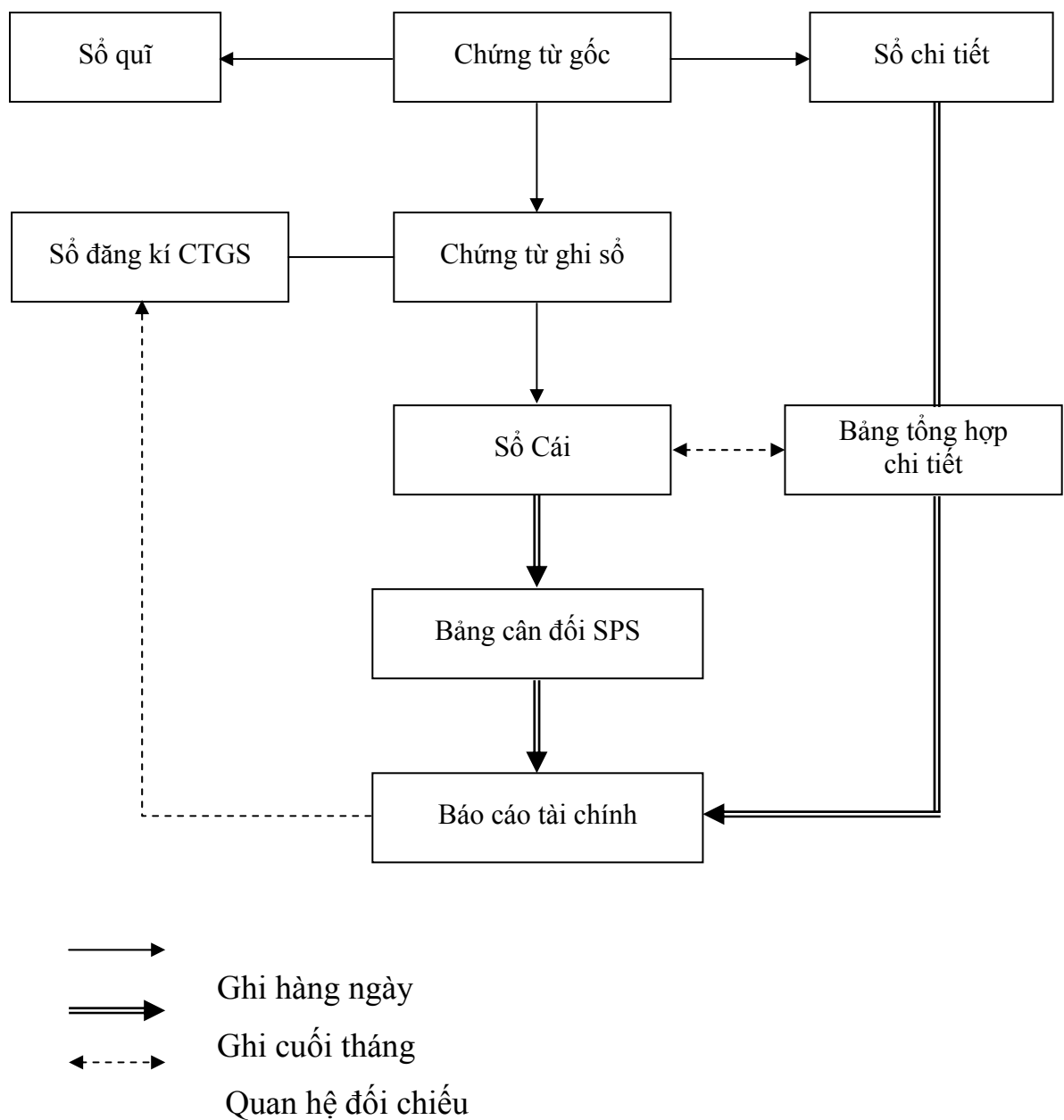
Ngày tháng năm

Người ghi sổ
(Kí, họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu)

Sơ đồ trình tự hạch toán theo hình thức chứng từ ghi sổ



5. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới công tác hạch toán của đơn vị

Trước đây, trong những năm đầu mới thành lập công ty sử dụng sổ nhật kí chứng từ. Nhưng trong những năm gần đây, do yêu cầu quản lý chứng từ ghi sổ được lựa chọn là hình thức sổ kế toán để hạch toán kế toán.

Với phương thức này thì việc tiến hành được đơn giản, dễ làm, phù hợp với mọi loại hình doanh nghiệp, thuận lợi cho việc sử dụng máy vi tính trong kế toán.

Mà Công ty cổ phần Hà Bắc lại có nhiều đơn vị trực thuộc, có nhiều nghiệp vụ phát sinh dùng loại hình chứng từ nên việc áp dụng hình thức này là phù hợp.

Hơn nữa việc sử dụng sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, các chứng từ tránh được việc bị thất lạc hoặc bỏ sót không ghi sổ. Đồng thời số liệu của sổ được sử dụng để đối chiếu với bảng cân đối kế toán cuối kì nên độ chính xác được đặt lên hàng đầu.

Tuy nhiên hình thức chứng từ ghi sổ này cũng không tránh khỏi những khó khăn. Vì có nhiều loại sổ sách nên việc ghi chép bị trùng lặp một nghiệp vụ được ghi vào nhiều sổ sách kế toán, do đó khối lượng công việc tăng lên.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ BẮC

1. Chứng từ sổ sách được áp dụng

Áp dụng hệ thống chứng từ ban đầu trong công tác hạch toán kế toán ở Công ty cổ phần Hà Bắc.

Với hoạt động kinh doanh điện, điện tử viễn thông, các thiết bị máy tính, công nghệ thông tin thì Công ty đã sử dụng các chứng từ sau:

- Hoá đơn GTGT, hoá đơn bán hàng
- Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho
- Bảng kê hoá đơn bán lẻ hàng hoá dịch vụ.
- Bảng chứng từ khác liên quan đến nghiệp vụ bán hàng

- Sổ, thẻ kho

2. Hệ thống sổ kế toán.

Sổ kế toán là phương tiện vật chất để thực hiện các công việc kế toán, việc lựa chọn hình thức sổ kế toán phù hợp với qui mô của doanh nghiệp, phù hợp với trình độ kế toán, ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác kế toán. Hình thức tổ chức sổ kế toán là hình thức kết hợp các loại sổ sách có kết cấu khác nhau theo một trình tự hạch toán nhất định nhằm hệ thống hoá và tính toán các chỉ tiêu theo yêu cầu quản lý kinh doanh. Tại Công ty cổ phần Hà Bắc, trước đây trong những năm đầu mới thành lập Công ty sử dụng hình thức nhật kí chứng từ. Nhưng trong những năm gần đây, do yêu cầu quản lý, chứng từ ghi sổ được lựa chọn là hình thức tổ chức sổ kế toán để hạch toán kế toán. Đặc trưng cơ bản của hình thức này là: căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "chứng từ ghi sổ".

Hiện nay, Công ty đang sử dụng hệ thống máy vi tính để giảm nhẹ sức lao động cho bộ máy kế toán. Hình thức chứng từ ghi sổ bao gồm các loại sổ sau:

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ của phòng kế toán Công ty như sau:

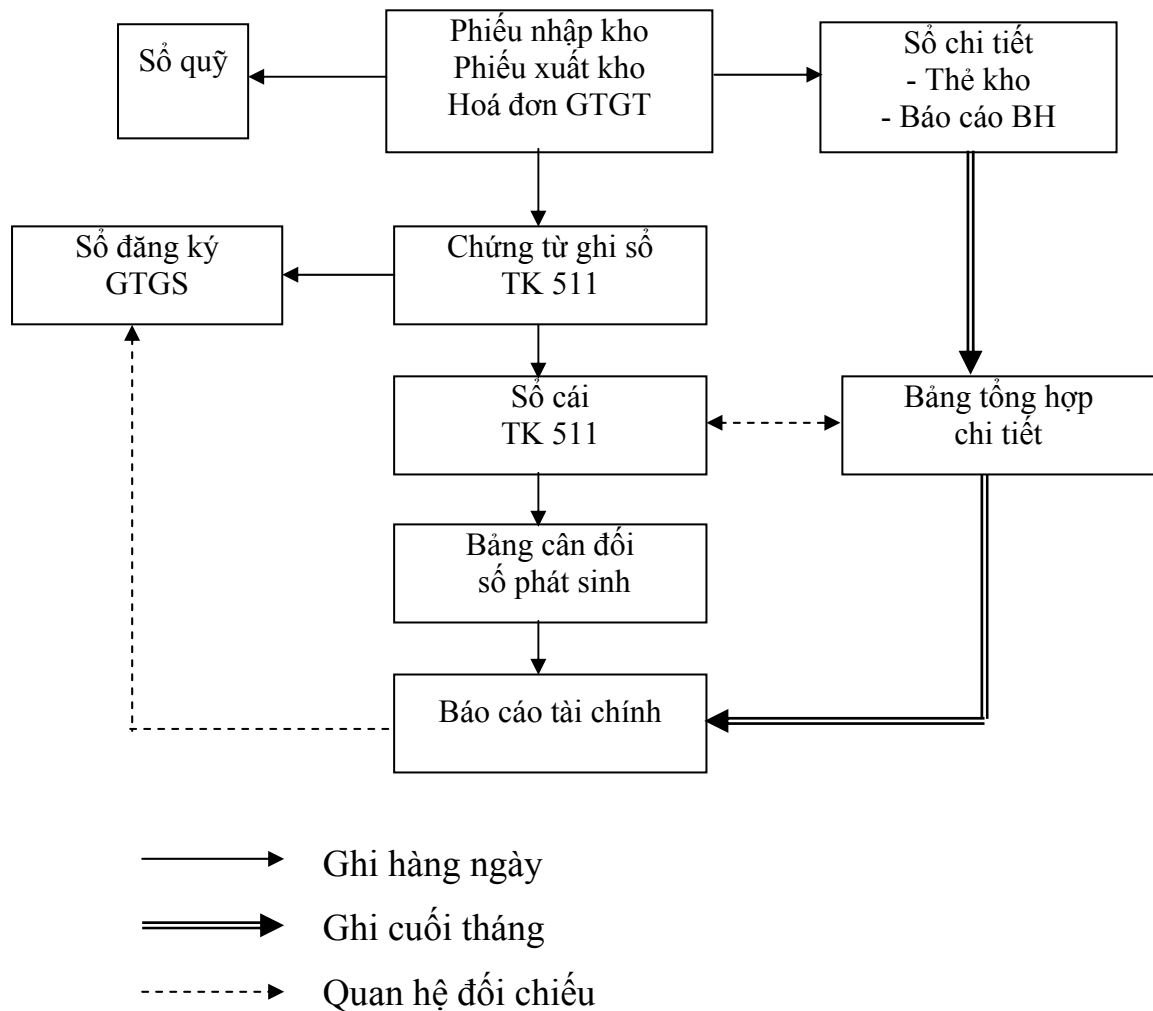
Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc hoặc bảng tổng hợp chứng từ gốc, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Các chứng từ gốc sau khi làm căn cứ lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào các sổ thẻ kế toán chi tiết.

Cuối tháng phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ tài chính kinh tế phát sinh trong tháng trên chứng từ ghi sổ tính tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có và số dư của từng tài khoản trên sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng với số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ kế toán chi tiết) được dùng để lập báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có của tất cả các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ. Tổng số dư nợ và tổng số dư có của các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản trên tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết.

Sơ đồ hạch toán kế toán bán hàng tại doanh nghiệp



Chứng từ sử dụng hạch toán hàng hoá

Chứng từ ở Công ty sử dụng là bộ chứng từ do Bộ tài chính phát hành như: Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, hoá đơn bán hàng, hoá đơn GTGT.

Khi nhận được phiếu nhập kho, phiếu xuất kho thủ kho sẽ ghi vào sổ kho (thẻ kho) theo số lượng hàng nhập vào bán ra (biểu 2,3,4). Thủ kho có nhiệm vụ theo dõi chi tiết hàng hoá nhập xuất tồn và ghi vào thẻ kho. Đến cuối tháng thủ kho tính số tồn kho từng loại hàng hoá để đối chiếu với phòng kế toán và ở phòng kế toán sau khi nhận được phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, kế toán nhập vào bảng kế toán, bảng kê nhập theo mã của từng vật tư hàng hoá để theo dõi hàng hoá về số lượng và giá trị.

Từ bảng kê này kế toán lọc ra được sổ chi tiết vật tư hàng hoá theo từng mặt hàng và sổ chi tiết doanh thu (báo cáo doanh thu) theo từng mặt hàng.

PHIẾU NHẬP KHO

Số:

Ngày: 10/10/04

Mẫu số: 01-VT

Ban hành theo QĐ

số: 1141TC/QĐ/CĐKT

Ngày 1/11/1995 của Bộ TC

Họ tên người giao hàng: Công ty TNHH Hoàng Minh

Nhập tại kho: Lê Thanh Nghị

STT	Tên nhãn hiệu, qui cách hàng hoá	ĐVT	Mã số	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C		1	2	3
1	Mone Misumi	Chiếc	512421	2000	16.800	33.600.000
2	Quạt CPU pen IV	Chiếc	512432	1500	20.800	31.200.000
3	Quạt CPU pen III	Chiếc	512426	1000	25.600	25.600.000
4	Pin CMDS	Cái	512429	100	48245	4.824.500
	Tổng tiền					95.224.5000
	Thuế GTGT					9.522.450
	Tổng số tiền phải thanh toán					104.756.950

Ngày.... tháng..... năm

Thủ trưởng đơn vị

Kế toán

Thủ kho

Người giao hàng

Phiếu nhập kho:

- Mục đích: Phiếu nhập kho được sử dụng ở kho, do thủ kho ghi chép theo các mặt hàng được nhập hàng ngày.

- Yêu cầu: Ghi đúng trình tự của phiếu nhập kho bao gồm:

- + Số thứ tự
- + Tên nhãn hiệu qui cách hàng hoá
- + Đơn vị tính
- + Số lượng
- + Đơn giá
- + Thành tiền

- Phương pháp ghi chép.

+ Dòng thứ nhất: ghi tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân bán hàng.

+ Dòng thứ hai: ghi nhập tại kho hoặc đơn vị nào

+ Cột A: ghi số thứ tự 1, 2, 3, 4

+ Cột B: ghi tên hàng hoá dịch vụ:

Mouse Misumi

Quạt CPU pen IV

Quạt CPU pen III

Pin CMOS

+ Cột 3: ghi đơn vị tính: chiếc hoặc cái

+ Cột 1: ghi số lượng cụ thể của những bộ phận máy tính

+ Cột 2: ghi đơn giá bán của từng loại hàng hoá, dịch vụ chưa có thuế VAT.

+ Cột 3: bảng cột 1 nhân cột 2

+ Các dạng căn thừa phía dưới các cột: A, B, C, 1, 2, 3, được gạch bỏ phần bỏ trắng

+ Dòng cộng tiền hàng ghi số tiền cộng được ở cột 3.

Nợ TK 156: 95.224.500

Nợ TK 133: 9.524.500

Có TK 331: 104.746.950

HOÁ ĐƠN GTGT (KIỂM PHIẾU XK)

HOÁ ĐƠN GTGT

Liên 2: giao cho khách hàng

Ngày 10/10/04

Đơn vị bán hàng:

Địa chỉ:

Số TK

Công ty Cổ phần Hà Bắc 16/27 Lê Thanh Nghị - HBT- HN Tel: 8683553
--

Họ tên người mua hàng: Chị Lan

Tên đơn vị: Công ty DP Ba Đình

Địa chỉ: 22/C9 Ngọc Khánh.

Hình thức thanh toán: TM MS: 0100596869-1

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1+2
1	Mouse Misumi	Chiếc	30	16.800	251.640
2	Quạt CPU pen III	Chiếc	30	25.600	288.000
3	Loa Microlab 1.1	bộ	6	80.182	107.273
		Cộng tiền hàng			1.753.092
		Tiền thuế GTGT 10%			175.309
		Tổng cộng tiền thanh toán			1.928.401

Số tiền viết bằng chữ:

Một triệu chín trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm linh một đồng

Người muahàng

Người bán hàng

Thủ trưởng đơn vị

Hoá đơn GTGT (kèm phiếu xuất kho).

- Mục đích: xuất kho khách hàng

- Yêu cầu: ghi đúng trình tự của hoá đơn GTGT

+ Số thứ tự

+ Tên nhãn hiệu qui cách hàng hoá

+ Đơn vị tính

+ Số lượng

+ Đơn giá

+ Thành tiền.

- Phương pháp ghi chép

+ Ghi rõ tên, địa chỉ, mã số thuế, tổ chức cá nhân bán hàng, mua hàng, hình thức thanh toán bằng séc, TM.

+ Cột A, B: ghi số thứ tự, tên hàng hoá, dịch vụ cung ứng thu tiền: 1, 2, 3, 4....

+ Cột C: ghi đơn vị tính: chiếc hoặc bộ

+ Cột 1: ghi rõ số lượng của những bộ phận máy tính

+ Cột 2: ghi đơn giá bán của từng loại hàng hoá dịch vụ chưa có thuế VAT.

+ Cột 3: bằng cột 1 nhân cột 2

+ Các dòng còn thừa phía dưới các cột A, B, C, 1, 2, 3 được gạch bỏ phần bỏ trống.

+ Dòng cộng tiền hàng ghi số tiền cộng được ở cột 3.

+ Dòng thuế suất GTGT: ghi thuế suất của linh kiện máy tính là: 5%

+ Dòng tiền thuế GTGT: ghi số tiền thuế của linh kiện máy tính ghi trong hoá đơn bằng cộng tiền hàng nhân thuế % GTGT.

+ Dòng tổng cộng tiền thanh toán

ghi bằng số tiền hàng cộng số tiền thuế GTGT,

+ Dòng số tiền viết bằng chữ ghi bằng chữ số tiền tổng cộng tiền thanh toán.

Nợ TK 131: 1.928.401

Có TK 511: 1.753.092

Có TK 333: 175.309

THẺ KHO

Tên hàng hoá: chuột Misumi

Từ ngày: 01/10/04->31/10/2004

Đơn vị tính: Chiếc

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Số lượng			Ghi chú
	Nhập	Xuất		Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	1	2	3	4
1/10			Tháng 9			2.000	
3/10		21/10	Xuất bán Lan 2 hàng đường		500	1.500	
3/10	2/10		Nhập mua	10.000		11.500	
....							
30/10		505/10	Xuất bán tiền H.Dương		300	800	
			Tổng	43.800	45.000	800	

Ngày..... tháng.... năm

Người lập sổ
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Thẻ kho:

- Mục đích: ghi chép về mặt số lượng, phản ánh tình hình biến động của từng danh điểm, linh kiện máy tính trên cơ sở các phiếu nhập kho, phiếu xuất kho.

- Yêu cầu:

Cuối ngày hoặc sau mỗi nghiệp vụ nhập, xuất, thủ kho phải tính ra số tồn trên từng thẻ kho.

- Phương pháp ghi chép.

+ Dòng 1: ghi tên nhãn hiệu hàng hoá: chuột

+ Dòng 2: ghi ngày lập thẻ: từ 01/10/2004 đến 31/10/2004

+ Dòng 3: ghi đơn vị tính: chiếc

+ Cột A: ghi ngày tháng

+ Cột B, C: ghi số liệu chứng từ căn cứ theo phiếu nhập kho, phiếu xuất kho

+ Cột D: ghi diễn giải chi tiết: xuất bán cho ai hoặc là nhập vào của ai

+ Cột 1: ghi số lượng nhập

+ Cột 2: ghi số lượng xuất

+ Cột 3: ghi số lượng còn tồn

+ Cột 4: ghi chú

+ Dòng tổng cộng: ghi tổng số lượng nhập, xuất và còn tồn.

SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ

Tên hàng hoá: Chuột Misumi

Từ ngày 01/10/2004 -> 31/10/2004

Đơn vị tính: chiếc

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		Tồn đầu kì		16.000					2.000	32.000
21./10	3/10	Xuất bán	632	16.000			5.000	8.000		
2/10	3/10	Nhập mua	331	16.000	10.000	160.00				
		Cộng			43.800	700.800	45.000	720.000	800	12.800

Ngày..... tháng.... năm

Người lập sổ
(Kí, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Kí, ghi rõ họ tên)

Sổ chi tiết hàng hoá

- Mục đích: Sổ chi tiết hàng hoá được mở theo từng danh mục hàng hoá tương ứng với thẻ kho mở ở kho.

Sổ chi tiết hàng hoá theo dõi cả mặt giá trị của hàng hoá

- Yêu cầu: hàng ngày hoặc định kì, nhân viên kế toán sau khi nhận chứng từ từ thủ kho, tiến hành kiểm tra đối chiếu các chứng từ nhập, xuất kho với các chứng từ khác có liên quan (hoá đơn GTGT, biên bản kiểm nhận....), tính thành tiền theo đơn giá hạch toán và ghi vào từng chứng từ nhập, xuất kho -> từ đó ghi vào sổ chi tiết hàng hoá.

- Phương pháp ghi chép.

+ Dòng đầu tiên:

Ghi tên danh mục hàng hoá: chuột Misumi

đơn vị tính: chiếc

+ Cột 1, cột 2: ghi số chứng từ và ngày tháng xuất hoặc nhập hàng.

+ Cột 3: ghi diễn giải xuất bán cho ai hoặc nhập của ai

+ Cột 4: ghi tài khoản đối ứng: TK 632; TK 331

+ Cột 5: ghi đơn giá (chưa có thuế)

+ Cột 6: ghi số lượng nhập

+ Cột 7: ghi số tiền của số hàng nhập ở cột 6

+ Cột 8: ghi số lượng xuất

+ Cột 9: ghi số tiền của số hàng xuất ở cột 8

+ Cột 10: ghi số lượng còn tồn

+ Cột 11: ghi số tiền của hàng còn tồn ở cột 10

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN DOANH THU BÁN HÀNG

Tên hàng hoá: Quạt CPU pen III

Từ ngày 01/10/2004 đến 31/10/2004

Đơn vị tính: chiếc

Chứng từ		Tên vật tư hàng hoá	Đơn giá	Số lượng	Doanh thu chưa thuế	Thuế 10%	Tổng thanh toán
Ngày	Số						
1/10/04	15125		25.600	300	7.680.000	768.000	1.408.000
1/10/04	15126		25.600	50	1.280.000	128.000	1.408.000
18/10/04	15621		25.600	100	2.560.000	256.000	2.816.000
18/10/04	15624		25.600	120	2.072.000	307.200	3.379.200
18/10/04	15625		25.600	60	1.536.000	153.600	1.689.600
18/10/04	15626		25.600	30	768.000	76.800	844.800
19/10/04	15630		25.600	150	3.840.000	384.000	4.224.000
28/10/04	2022		25.600	60	1.536.000	153.600	1.689.600
		Cộng					2.203.421.600

Ngày.....tháng.....năm

Người lập sổ

Kế toán trưởng

- Ngày 1/10/2004: Chứng từ số 15125

Nợ TK 131: 8.448.000

Có TK 511: 7.680.000

Có TK 333: 768.000

- Ngày 1/10/2004: Chứng từ số 15126

Nợ TK 131: 1.408.000

Có TK 511: 1.280.000

Có TK 333: 128.000

- Ngày 18/10/2004: Chứng từ số 15621

Nợ TK 131: 2.816.000

Có TK 511: 2.560.000

Có TK 333: 256.000

- Ngày 18/10/2004: Có TK 15624

Nợ TK 131: 3.379.200

Có TK 511: 3.072.000

Có TK 333: 307.200

- Ngày 18/10/2004: Chứng từ số 15625

Nợ TK 131: 1.689.600

Có TK 511: 1.536.000

Có TK 333: 153.600

- Ngày 18/10/2004: Chứng từ số 15626

Nợ TK 131: 844.800

Có TK 511: 768.000

Có TK 333: 76.800

- Ngày 19/10/2004: Chứng từ số 15630

Nợ TK 131: 4.224.000

Có TK 511: 3.840.000

Có TK 333: 384.000

- Ngày 28/10/2004: Chứng từ số 2022

Nợ TK 131: 1.689.600

Có TK 511: 1.536.000

Có TK 333: 153.600

Kế toán giá vốn bằng hàng hoá tại Công ty Cổ phần Hà Bắc

Để tổng hợp giá vốn hàng đã xuất bán, kế toán căn cứ vào sổ ghi trên bảng tổng hợp nhập xuất tồn của hàng hoá để xác định giá vốn của hàng hoá để xác định giá vốn của số hàng đã xuất kho. Giá vốn của hàng xuất kho tiêu thụ được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Theo phương pháp này, hàng hoá nào nhập trước thì cho xuất trước xuất hết số nhập trước thì mới xuất số nhập sau theo giá thực tế của số hàng xuất. Nói cách khác giá thực tế của hàng mua trước sẽ được dùng làm giá để tính giá thực tế của hàng xuất trước và do vậy giá trị hàng tồn kho cuối kì sẽ là giá thực tế của số hàng mua vào và sau cùng.

Mọi chi phí phát sinh khi mua hàng được tính vào giá vốn hàng bán. Giá vốn của hàng đã tiêu thụ được dùng để xác định lãi gộp của hàng đã bán.

Để hạch toán giá vốn hàng hoá, kế toán Công ty sử dụng các tài khoản và sổ kế toán sau:

- TK 156: hàng hoá
- TK 632: giá vốn hàng bán
- Bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn hàng hoá, chứng từ ghi sổ, sổ cái TK 632.

Kế toán tiến hành ghi vào chứng từ ghi sổ

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 36

Ngày 08/10/2004

Đơn vị tính: đồng

Trích yếu	Tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Giá vốn hàng bán cho Công ty CPTM	632	156	2.130.564	2.130.564

Chứng từ ghi sổ: Phương pháp lập

Chứng từ ghi sổ được lập khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra. Kế toán căn cứ vào số hiệu tài khoản số tiền phát sinh để lập chứng từ ghi sổ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được phân loại theo chứng từ cùng nội dung, tính chất nghiệp vụ để lập chứng từ ghi sổ.

Việc ghi sổ tách rời giữa việc theo thứ tự thời gian, ghi nhật ký và ghi theo hệ thống, giữ việc ghi sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

TK632 - "Giá vốn hàng bán"

Từ ngày 01/10/2004 → 31/10/2004

Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Ngày	Số			Nợ	Có
3/10/04	1500	Lan 2 Hàng Đường	156	4.516.700	
3/10/04	1501	1. Hàng Cá	156	1.539.042	
6/10/04	1530	Cty CPTM B. Hoà	156	2.130.564	
31/10/04		ST sao trả lại hàng NK	156		1.300.000
31/10/04		Giá vốn hàng bán	156	5.643.891	
31/10/04		K/c giá vốn hàng bán	911		5.216.44.500
		Cộng số phát sinh		5.219.700.000	5.219.700.000
		Số dư cuối kì		0	

Lập, Ngày tháng năm

Người lập sổ

Kế toán trưởng

- Ngày 3/10/2004: Chứng từ số 1500

Nợ TK 632: 4.516.700

Có TK 156: 4.516.700

- Ngày 3/10/2004: Chứng từ số 1501

Nợ TK 632: 1.539.042

Có TK 156: 1.539.042

- Ngày 6/10/2004:

Nợ TK 632: 2.130.564

Có TK 156: 2.130.564

- Ngày 31/10/2004

Nợ TK 156: 1.300.000

Có TK 632: 1.300.000

- Ngày 31/10: Chứng từ số 1822

Nợ TK 632: 5.643.891

Có TK 156: 5.643.891

- Ngày 31/10/2004: Kết chuyển giá vốn hàng bán

Nợ TK 911: 5.216.443.500

Có TK 632: 5.216.443.500

Kế toán doanh thu bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc

Khi phát sinh nghiệp vụ tiêu thụ và đã xác định được doanh thu thì để phản ánh doanh thu tiêu thụ hàng hoá kế toán sử dụng TK511.

Để theo dõi doanh thu tiêu thụ thì kế toán công ty sử dụng sổ chi tiết tài khoản doanh thu, sổ cái tài khoản doanh thu là một doanh nghiệp áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ nên doanh thu tiêu thụ không bao gồm thuế VAT.

Hàng ngày căn cứ vào hoá đơn GTGT (Hoá đơn bán hàng) kế toán tiến hành phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết tài khoản doanh thu vào chứng từ ghi sổ đến cuối tháng vào sổ cái.

SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

TK 511: " Doanh thu bán hàng"

Từ ngày: 01/10/2004-> 31/10/2004

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Tên khách hàng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
Số	Ngày			PS Nợ	PS Có
1505	3/10/04	Lan 2 hàng Đường	131		4.832.800
1506	3/10/04	1. Hàng cá	131		1.646.800
1515	4/10/04	ST Marko	131		1.871.500
1516	4/10/04	Chị Hoa-43 Chùa Bộc	131		5.325.600
1527	5/10/04	Cty Phú Thành	131		36.754.000
1528	5/10/04	Siêu thị Intimex	131		6.750.000
1529	5/10/04	Anh Thắng-Số5 Nam Bộ	131		6.512.000
1530	6/10/04	Cty CPTM đầu tư Long Biên	131		2.258.000
1531	6/10/04	Bắc Kạn	131		2.400.000
1532	6/10/04	Siêu thị Marko	131		4.037.800
1533	6/10/04	Anh Trung-43 Trảng Thi	131		2.400.000
1534	6/10/04	Bắc Kạn	131		28.807.400
1826	30/10/04	Hạ Long	131		36.926.500
....					
		Cộng phát sinh			
		Số dư cuối tháng			

Lập, ngày tháng năm

Người lập sổ

Kế toán trưởng

Sổ chi tiết tài khoản:

TK 511 - doanh thu bán hàng

- Dùng để phản ánh tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp đã thực hiện và các khoản giảm doanh thu. Từ đó tính ra doanh thu thuần về tiêu thụ hàng hoá trong kỳ.

- Phương pháp ghi chép:

+ Cột 1, 2: Ghi ngày tháng phát sinh và số hiệu chứng từ.

+ Cột 3: Ghi tên người mua

+ Cột 4: Ghi tài khoản đối ứng.

- Nếu người mua ngay bằng tiền mặt thì ghi số liệu tài khoản 111.

- Nếu người mua còn nợ thì ghi số hiệu TK 131

+ Cột 5: phát sinh nợ

Ghi kết chuyển doanh thu thuần về tiêu thụ

+ Cột 6: phát sinh có

Ghi tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế phát sinh trong kì.

+ Dòng cộng phát sinh: ghi tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo từng cột Nợ và Có

+ Sổ này không có số dư cuối kì

- Ngày 3/10/2004: Chứng từ số 1505

Nợ TK 131: 4.832.800

Có TK 511: 4.832.800

- Ngày 3/10/2004: Chứng từ số 1506

Nợ TK 131: 1.646.800

Có TK 511: 1.646.800

- Ngày 4/10/2004: Chứng từ số 1515

Nợ TK131: 1.871.500

Có TK 511: 1.871.500

- Ngày 4/10/2004: Chứng từ số 1516
Nợ TK 131: 5.325.600
 Có TK 511: 5.325.600
- Ngày 5/10/2004: Chứng từ số 1527
Nợ TK 131: 36.754.000
 Có TK 511: 36.754.000
- Ngày 5/10/2004: Chứng từ số 1528
Nợ TK 131: 6.750.000
 Có TK 511: 6.750.000
- Ngày 5/10/2004: Chứng từ số 1529
Nợ TK 131: 6.512.000
 Có TK 511: 6.512.000
- Ngày 6/10/2004: Chứng từ số 1530
Nợ TK 131: 2.258.000
 Có TK 511: 2.258.000
- Ngày 6/10/2004: Chứng từ số 1531
Nợ TK 131: 28.807.000
 Có TK 511: 28.807.000
- Ngày 6/10/2004: Chứng từ số 1532
Nợ TK 131: 4.037.800
 Có TK 511: 4.037.800
- Ngày 6/10/2004: Chứng từ số 1533
Nợ TK 131: 2.400.000
 Có TK 511: 2.400.000
- Ngày 6/10/2004: Chứng từ số 1534
Nợ TK 131: 28.807.400
 Có TK 511: 28.807.400
- Ngày 30/10/2004: Chứng từ số 1826

Nợ TK 131: 36.926.500

Có TK 511: 36.926.500

Đồng thời với việc ghi vào sổ chi tiết TK 511, kế toán tiền hành ghi vào chứng từ ghi sổ. Đồng thời với việc ghi vào sổ chi tiết kế toán tiền hành vào chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT ngày 06/10/2004, Công ty bán hàng cộng nợ cho Công ty Cổ phần Thương mại đầu tư Long Biên giá bán là: 2.130.565đ, kế toán ghi.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 36B

Ngày 06/10/2004

Đơn vị: đồng

Trích yếu	Tài khoản		Số tiền	
	Nợ	Có	Nợ	Có
Phản ánh doanh thu bán hàng	131	511	2.130.565	2.130.564
Phản ánh GTGT phải nộp		33311		213.056

Ngày tháng năm

Sau khi đã vào chứng từ ghi sổ thì kế toán tiến hành ghi tiếp vào sổ cái.

Chứng từ ghi sổ:

- Được lập khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh xảy ra
- Kế toán căn cứ vào số liệu tài khoản, số tiền phát sinh để lập chứng từ ghi sổ.

- Phương pháp ghi chép

- + Cột 1: ghi diễn giải doanh thu bán hàng và thuế GTGT Phải nộp

- + Cột 2 và 3: ghi tên tài khoản

- Cột 2: ghi nợ

- Cột 3: ghi có

- + Cột 4 và 5: ghi số tiền thực tế phát sinh

- Cột 4: ghi Nợ

- Cột 5: ghi Có

Ví dụ: Bán cho khách hàng bộ máy vi tính, giá tiền đã có thuế VAT là: 7.350.000 thuế suất 5%, người mua chưa thanh toán

Ghi	Nợ TK 131	: 7.350.000
	Có TK 511	: 7.000.000
	Có TK 33311	: 350.000

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

TK 511 - "Doanh thu bán hàng"

Từ ngày 01/10/2004 -> 31/10/2004

Đơn vị: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
Số	Ngày			Nợ	Có
	31/10/04	Tổng hợp số liệu từ sổ CTTK 511	131		
	31/10/04	Kết chuyển chiết khấu TM	5211	166.868.950	
	31/10/04	Kết chuyển hàng bán trả lại	5213	3.256.500	
	31/10/04	Kết chuyển sang TK 911	911	5.338.428.550	
		Cộng phát sinh		5.508.554.000	5.508.554.000
		Số dư cuối tháng		0	

Ngày.....tháng.....năm

Người lập sổ

Kế toán trưởng

* Sổ cái

- Là sổ kế toán tổng hợp , dùng để ghi chép nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong niên độ kế toán, được qui định trong tài khoản kế toán áp dụng chi doanh nghiệp.

- Mỗi tài khoản được mở một hoặc một số trang liên tiếp đủ để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong niên độ kế toán.

- Phương pháp ghi chép

+ Cột 1, 2: ghi ngày tháng và số liệu chứng từ

+ Cột 3: ghi diễn giải:

- Tổng hợp số liệu từ Sổ chi tiết TK 511

- Kết chuyển sang TK 911

+ Cột 4: Ghi tài khoản đối ứng: TK 131; TK 911

+ Cột 5: ghi phát sinh Nợ

ghi kết chuyển doanh thu thuần về tiêu thụ

+ Cột 6: ghi phát sinh Có

ghi tổng số doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

+ Dòng cộng phát sinh: Cộng cột bên Nợ và bên Có của TK 511

- Ngày 31/10/2004

Nợ TK 131: 5.508.554.000

Có TK 511: 5.508.554.000

- Ngày 31/10/2004: Kết chuyển CKTM

Nợ TK 511: 166.868.950

Có TK 5211: 166.868.950

- Ngày 31/10/2004: Kết chuyển hàng bán trả lại

Nợ TK 511: 3.256.500

Có TK 5213: 3.256.500

- Ngày 31/10/2004: Kết chuyển sang TK 911

Nợ TK 911: 5.338.428.550

Có TK 511: 5.338.428.550

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN BÁN HÀNG TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ BẮC VÀ SO SÁNH SỰ GIỐNG VÀ KHÁC NHAU GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TẾ

Trong những năm vừa qua, Công ty cổ phần Hà Bắc đã trải qua những giai đoạn thuận lợi và khó khăn, những bước thăng trầm và nhiều biến động của thị trường. Tuy nhiên Công ty cổ phần Hà Bắc vẫn gặt hái được nhiều thành tích to lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh, tiêu thụ hàng hoá, doanh thu về tiêu thụ hàng hoá tăng đều qua các năm.

Có được những thành tựu như trên, Công ty đã không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ, khai thác triệt để các vùng thị trường tiềm năng, đồng thời có các biện pháp thoả đáng đối với các khách hàng quen thuộc nhằm tạo ra sự gắn bó hơn nữa để tạo ra nguồn cung cấp hàng hoá dồi dào và một thị trường tiêu thụ hàng hoá luôn ổn định. Ngoài ra, để đạt được kết quả như trên phải có sự cố gắng nỗ lực không ngừng của tất cả các thành viên trong Công ty, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của phòng tài chính kế toán.

Với cách bố trí công việc khoa học hợp lý như hiện nay, công tác kế toán nói chung và công tác tiêu thụ hàng hoá của Công ty cổ phần Hà Bắc đã đi vào nề nếp và đã đạt được những kết quả nhất định.

- Kế toán tiêu thụ hàng hoá của Công ty đã được tiến hành tương đối hoàn chỉnh.

- * Đối với khâu tổ chức hạch toán ban đầu:

- Các chứng từ được sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ kinh tế phát sinh và có cơ sở pháp lý của nghiệp vụ.

- Các chứng từ được sử dụng đúng mẫu của bộ tài chính ban hành những thông tin kinh tế về nội dung của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào chứng từ.

- Các chứng từ đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hoàn chỉnh và xử lý kịp thời

- Công ty có kế hoạch lưu chuyển chứng từ tương đối tốt, các chứng từ được phân loại, hệ thống hoá theo các nghiệp vụ, trình độ thời gian trước khi đi vào lưu trữ.

- + Đối với công tác hạch toán tổng hợp

- Công ty đã áp dụng đầy đủ chế độ tài chính kế toán của Bộ tài chính ban hành. Để phù hợp với tình hình và đặc điểm của Công ty, kế toán đã mở các tài khoản cấp 2, cấp 3 nhằm phản ánh một cách chi tiết cụ thể hơn tình hình biến động của các loại tài sản, của Công ty và giúp cho kế toán thuận tiện hơn cho việc ghi chép một cách đơn giản, rõ ràng và mang tính thuyết phục, giảm nhẹ được phần nào khối lượng của công việc kế toán, tránh được sự chông chéo trong công việc ghi chép kế toán.

- Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là hợp lý vì Công ty cổ phần Hà Bắc là Công ty kinh doanh nhiều chủng loại hàng hoá khác nhau, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan nhiều đến hàng hoá, do đó không thể định kỳ mới kiểm tra hạch toán được.

- Công ty sử dụng hình thức ghi sổ là "chứng từ ghi sổ". Tuy nhiên hình thức này cũng được kế toán Công ty thay đổi, cải tiến cho phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty.

Nói tóm lại, tổ chức hạch toán tiêu thụ hàng hoá là nội dung quan trọng trong công tác kế toán hàng hoá của Công ty.

Nó liên quan đến các khoản thu nhập thực tế và nộp cho ngân sách Nhà nước, đồng thời nó phản ánh sự vận động của tài sản, tiền vốn của Công ty trong lưu thông.

Bên cạnh những kết quả trong công tác tổ chức kế toán tiêu thụ hàng hoá mà kế toán Công ty đã đạt được còn có những tồn tại mà Công ty có khả

năng cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu trong công tác quản lý của Công ty.

Công ty cổ phần Hà Bắc là một đơn vị kinh doanh thương mại, để tiến hành kinh doanh thì Công ty phải tiến hành mua hàng hoá nhập kho rồi sau đó mới đem đi tiêu thụ. Điều này không tránh khỏi sự giảm giá thường xuyên của hàng trong kho. Hàng hoá Công ty kinh doanh gồm nhiều chủng loại, mỗi loại mang lại mức lợi nhuận khác nhau. Một trong những biện pháp tăng lợi nhuận là phải chú trọng nâng cao doanh thu của mặt hàng cho mức lãi suất cao.

Mặc dù trong quá trình học tập chúng em đã được trang bị rất nhiều kiến thức, qua sự dạy bảo của thầy cô giáo. Nhưng khi bước ra thực tế chúng em không khỏi ngỡ ngàng, bất ngờ. Cũng vẫn những công thức và phương pháp ấy nhưng ở trường học chúng em làm quen trên giấy tờ và bài tập. Chính vì vậy không nhạy bén trong cách xử lý những phát sinh trong quá trình hạch toán. Nhiều khi chúng em thành lập khuôn mẫu nên khi va chạm thực tế nhiều vấn đề phát sinh vẫn chưa giải quyết được.

Trong thời gian thực tập thực tế, dù là ngắn ngủi nhưng được sự chỉ dạy của cô giáo Nguyễn Thị Lợi, em đã hiểu rõ hơn về phương pháp hạch toán kế toán bán hàng trong Công ty. Mỗi Công ty, mỗi ngành kinh doanh đều có một qui định khác nhau về kế toán bán hàng. Nếu không được ra thực tế tìm hiểu và học tập chúng em sẽ máy móc và có nhiều sai sót khi bước vào đời.

Như vậy, sau hơn 2 tháng thực tập tại Công ty và thực tế bản thân em đã được nhà trường đào tạo, trang bị những kiến thức khoa học, nâng cao trình độ nhận thức, lý luận về công tác kế toán tài chính, được thầy cô giáo trong tổ bộ môn hướng dẫn tận tình đã giúp em hoàn thành chuyên đề "Hoàn thiện kế toán bán hàng" này.

Với nội dung trình bày trên chắc chắn bản chuyên đề không tránh khỏi những thiếu sót. Nhưng đó chỉ là bước khởi đầu nhờ đó chúng em sẽ tự tin hơn khi chính thức được thực hành công việc và ngành nghề mà mình đã lựa chọn.

Em xin chân thành cảm ơn ban giám đốc Công ty, phòng kế toán các phòng ban Công ty cổ phần Hà Bắc và cô giáo hướng dẫn đã giúp em hoàn thành chuyên đề này.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	1
Báo cáo sơ bộ	3
<i>I. Đánh giá thực trạng công tác kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc.....</i>	3
1. Đặc điểm tình hình chung tại Công ty cổ phần Hà Bắc.....	3
1.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh	3
1.2. Chức năng, nhiệm vụ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Hà Bắc	4
2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Hà Bắc.....	5
3. Tổ chức bộ máy kế toán của đơn vị, hình thức kế toán mà Công ty Hà Bắc đang áp dụng	6
4. Hình thức kế toán đơn vị áp dụng.....	7
5. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng tới công tác hạch toán của đơn vị	11
<i>II. Nội dung chính của kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc.....</i>	11
1. Chứng từ sổ sách được áp dụng.....	11
2. Hệ thống sổ sách kế toán.....	12
3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ của phòng kế toán Công ty như sau.....	12
<i>III. Nhận xét, đánh giá thực trạng kế toán bán hàng tại Công ty cổ phần Hà Bắc và so sánh sự giống và khác nhau giữa lý luận và thực tế.....</i>	38

